

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG
THÔN
Số: 63/2005/QĐ-BNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2005

**QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Về việc Ban hành Quy định về tiêm phòng bắt buộc vắc xin cho gia súc, gia cầm

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Pháp lệnh Thú y ngày 29 tháng 4 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 33/2005/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Thú y;

Căn cứ Nghị định số 86/2003/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thú y,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tiêm phòng bắt buộc vắc xin cho gia súc, gia cầm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Quyết định số 1243/NN-TY-QĐ ngày 24 tháng 7 năm 1996 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Ban hành Quy định cụ thể việc tiêm phòng bắt buộc đối với từng bệnh, từng loại động vật.

Điều 3. Cục trưởng Cục Thú y, Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

QUY ĐỊNH

VỀ TIÊM PHÒNG BẮT BUỘC VẮC XIN CHO GIA SÚC, GIA CẦM

(Ban hành kèm theo Quyết định số 63/2005/QĐ-BNN ngày 13/10/2005

của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Quy định này được áp dụng đối với gia súc, gia cầm trong diện phải tiêm phòng tại các hộ gia đình, cá nhân, cơ sở chăn nuôi động vật tập trung.
2. Tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài có hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm trên lãnh thổ Việt Nam phải tuân theo Quy định này.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

1. Gia súc, gia cầm thuộc diện tiêm phòng là gia súc, gia cầm trong vùng quy định phải tiêm phòng và có đủ điều kiện để tiêm phòng (không tính gia súc đang mắc bệnh, có chữa kỳ cuối, gia súc mới sinh).
2. Tiêm phòng định kỳ là tiêm phòng vào thời gian nhất định được quy định trong năm tùy theo từng bệnh.
3. Tiêm phòng bổ sung là tiêm phòng ngoài thời gian tiêm định kỳ đối với gia súc mới sinh đến độ tuổi tiêm phòng, gia súc mới nhập đàn, gia súc chưa được tiêm trong lần tiêm định kỳ.
4. Tiêm phòng khẩn cấp là tiêm phòng khi xảy ra dịch bệnh.

Điều 3. Các bệnh phải tiêm phòng, tỷ lệ tiêm phòng

1. Các bệnh phải tiêm phòng bắt buộc, bao gồm:
 - a) Bệnh Lở mồm long móng;
 - b) Bệnh Dịch tả lợn;

- c) Bệnh Nhiệt thán;
- d) Bệnh Tụ huyết trùng trâu bò, lợn;
- đ) Bệnh Đại;
- e) Bệnh Niu cát sơn;
- g) Bệnh Dịch tả vịt.

2. Những bệnh khác: tiêm phòng để khống chế, thanh toán dịch bệnh theo đề nghị của Cục Thú y.

3. Đối với các bệnh quy định tại khoản 1 Điều này tỷ lệ tiêm phòng phải đạt 100% gia súc, gia cầm trong diện tiêm.

Chương II

TIÊM PHÒNG ĐỐI VỚI TỪNG BỆNH

Điều 4. Bệnh Lở mồm long móng

1. Đối tượng tiêm phòng bao gồm trâu, bò, dê, cừu, lợn nái, lợn đực giống.

2. Phạm vi tiêm phòng:

a) Tiêm phòng định kỳ đối với các huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là cấp huyện) có biên giới với các nước khác; các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) đã xảy ra dịch trong vòng 2 năm trước đó.

Tiêm 2 lần trong năm, lần sau cách lần trước 6 tháng; thời gian tiêm vào tháng 3 - 4 và tháng 9 - 10 hàng năm.

b) Tiêm phòng khẩn cấp khi có dịch xảy ra: tiêm gia súc miễn cảm với bệnh tại các thôn, ấp, xã, huyện xung quanh nơi xảy ra dịch, tiêm từ ngoài vào trong. Chi cục Thú y quyết định vùng tiêm tùy theo tính chất lây lan của bệnh.

3. Chế độ tiêm phòng:

a) Đối với vùng biên giới tiêm liên tục 5 năm. Thời gian tiêm có thể kéo dài, vùng tiêm có thể thu hẹp tùy theo tình hình dịch bệnh tại nơi đó và tình hình dịch bệnh ở nước láng giềng.

b) Đối với vùng ổ dịch cũ (bao gồm vùng có dịch và vùng bị dịch uy hiếp) không thuộc vùng biên giới; tiêm liên tục trong 2 năm, sau đó không tiêm nữa nếu trong thời gian 2 năm đó không xảy ra dịch.